TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 114/2022/HS-ST Ngày 01- 8-2022	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn – Giáo viên nghỉ hưu

Bà Nguyễn Thị Lại

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 01/8/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2022/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2022/HSST-QĐ ngày 20/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn N, sinh ngày 17/11/2004; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không

Hộ khẩu thường trú: Bản P, xã CN, huyện QN, tỉnh SL;

Tạm trú tại: Thôn PL, xã TT, huyện VY, tỉnh BG.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Lò Văn C và bà Lò Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt)

Đại diện theo pháp luật của bị cáo:

Bà Lò Thị N, sinh năm 1985 (Có mặt)

Ông Lò Văn C, sinh năm 1984 (Có mặt)

Nơi cư trú: Bản P, xã CN, huyện QN, tỉnh SL.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Hải L – Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang (Có mặt)

Bị hại:

Chị Phùng Thị H, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố MĐ 1, thị trấn N, huyện VY, tỉnh BG

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lò Thị N, sinh năm 1985 (Có mặt)
2. Ông Lò Văn C, sinh năm 1984 (Có mặt)

Nơi cư trú: Bản P, xã CN, huyện QN, tỉnh SL.

3. Anh Vũ Đình V, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: NH, xã QC, huyện VY, tỉnh BG

4. Chị Đặng Thị Thúy N, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: NH, xã QC, huyện VY, tỉnh BG

5. Chị Vi Thị Đóng, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Pác La, xã Chiến Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

6. Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố MĐ 1, thị trấn N, huyện VY, tỉnh BG

Người tham gia tố tụng khác:

Ông Thân Văn N – Bí thư đoàn xã TT, huyện VY, tỉnh BG (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn N, sinh ngày 17/11/2004, trú tại Bản P, xã CN, huyện QN, tỉnh SL là đối tượng không có việc làm ổn định, có sử dụng ma túy. Do không có tiền chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng nên N đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền. Khoảng ngày 02/4/2022, N đi bộ quanh khu vực thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thì thấy cửa hàng điện thoại "Thegioidienthoai" tại thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (do chị Phùng Thị H, sinh năm 1990, trú tại: Tổ dân phố MĐ 1, thị trấn N, huyện VY, tỉnh BG làm chủ) có một lỗ hổng tại vị trí cửa cuốn, phía bên trái tường theo hướng từ cửa nhìn vào nên N nảy sinh ý định chui qua lỗ hổng vào trong cửa hàng để trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05/4/2022, N mang theo 01 bộ quần áo dài màu đen đi từ phòng trọ ở thôn Phúc Long, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang chơi điện tử tại một quán gần UBND xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên. Chơi điện tử được một lúc, N mang theo bộ quần áo dài màu đen đến giấu tại khu vực bụi tre gần trụ sở Công an xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với mục đích

sau khi đi trộm cắp tài sản sẽ quay lại thay quần áo nhằm tránh bị phát hiện. Sau đó, N đi bộ ra cửa hàng "Thegioidienthoai", quan sát thấy cửa hàng đã khóa cửa, không có ai trông coi, N đã dùng tay đu, chân trèo theo cột sắt ở bên trái cửa hàng (theo hướng từ ngoài nhìn vào) từ dưới đất lên gần lỗ hổng ở vị trí cửa cuốn, cho chân vào trong lỗ hổng trước rồi từ từ đưa hết người vào bên trong cửa hàng. Bên trong cửa hàng, N thấy có nhiều tủ kính bên trong đựng điện thoại, N thử dùng tay cậy nhưng không mở được kính. N tiếp tục dùng tay sờ kiểm tra xung quanh tủ kính thì thấy có 02 tủ kính gần nhau có cắm sẵn chìa khoá ở cửa tủ nên đã dùng chìa khoá mở tủ kính lấy trộm 09 chiếc điện thoại di động gồm: 04 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung (gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A22, Ram 4Gb, dung lượng bộ nhớ 128Gb, số Imei 35104441927976 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, Ram 4Gb, dung lượng bộ nhớ 128Gb, số Imei 354813606249884 màu đen ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, Ram 4Gb, dung lượng bộ nhớ 128 Gb, số Imei 354813601185273, màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, Ram 4Gb, dung lượng bộ nhớ 128Gb, số Imei 354813605277969 màu xanh) và 05 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone (gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu trắng, dung lượng bộ nhớ là 64Gb, số Imei 353891100705537; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11 Pro màu xanh, có dung lượng bộ nhớ 64Gb, số Imei 353234109673333; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen có dung lượng bộ nhớ 64Gb, số Imei 353105105792303; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen, có dung lượng bộ nhớ 64Gb, số Imei 357250096356969 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, có dung lượng bộ nhớ 64Gb, số Imei 357201094281980) của cửa hàng. N cho số điện thoại trộm cắp được vào túi nilon mang theo từ trước rồi trèo theo lối đã vào ra khỏi cửa hàng. N quay lại vị trí bụi tre gần trụ sở Công an xã Tăng Tiến thay bộ quần áo N đã chuẩn bị từ trước và vứt lại chiếc quần dài mặc khi trộm cắp để tránh bị phát hiện rồi mang số điện thoại trộm cắp được về phòng trọ ở thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Khi về đến phòng trọ, N tháo bỏ hộp của 03 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A12 ra, lấy điện thoại còn 03 chiếc vỏ hộp bên trong có chứa phụ kiện gồm cáp sạc, dây sạc, tai nghe, sách hướng dẫn sử dụng N cho vào trong chiếc áo màu đen mặc khi trộm cắp gói lại và vứt vào thùng rác gần khu vực phòng trọ. Khoảng 11 giờ ngày 05/4/2022, N mang 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, Ram 4Gb, dung lượng bộ nhớ 128Gb, số Imei 354813605277969 màu xanh đến cửa hàng "Huy Hoàng 68 mua bán điện thoại" ở tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên (do anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1990, trú tại Tổ dân phố MĐ 1, thị trấn N, huyện VY, tỉnh BG làm chủ), thỏa thuận bán chiếc điện thoại này cho anh Hoàng với giá 2.100.000 đồng, anh Hoàng Đồng ý, đưa tiền cho N. N cầm tiền, thuê xe taxi đến thôn Núi hiểu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, vào cửa hàng "Di Động Vũ Gia" (do anh Vũ Đình V, sinh năm 1997, trú tại thôn Thượng Lộc, xã Bảo Yên, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ làm chủ), nói dối anh V là làm dịch vụ cầm đồ nên có điện thoại khách đã hết hạn đến chuộc muốn bán để thu hồi tiền, anh V đồng ý mua, N thỏa thuận bán cho anh V 06 chiếc điện thoại gồm: 03 điện thoại nhãn hiệu Samsung (01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A22, Ram 4Gb, dung lượng bộ nhớ 128Gb, số Imei 35104441927976 màu đen; 01

điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, Ram 4Gb, dung lượng bộ nhớ 128Gb, số Imei 354813606249884 màu đen ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, Ram 4Gb, dung lượng bộ nhớ 128 Gb, số Imei 354813601185273, màu xanh) và 03 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone (01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen có dung lượng bộ nhớ 64Gb, số Imei 353105105792303; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen, có dung lượng bộ nhớ 64Gb, số Imei 357250096356969 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, có dung lượng bộ nhớ 64Gb, số Imei 357201094281980) với giá 25.000.000 đồng. Do anh V không đủ tiền để đưa cho N trực tiếp, đề nghị chuyển tiền cho N qua tài khoản Ngân hàng nên N đã nhắn tin cho chị Vi Thị Đóng, sinh năm 1998, trú tại thôn Pác La, xã Chiến Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là bạn ở cùng khu trọ với N để mượn số tài khoản ngân hàng thì chị Đóng đồng ý, cho N mượn số tài khoản 1015065153 mang tên Vi Thi Đóng mở tại ngân hàng Vietcombank. Sau đó, anh V đưa cho N số tiền 5.000.000 đồng và chuyển vào số tài khoản của chị Vi Thị Đóng số tiền 20.000.000 đồng. Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu xanh và 11 Pro Max màu trắng, N giữ lại sử dụng. Khoảng 14 giờ ngày 05/4/2022, N về khu trọ tại thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang mượn thẻ ATM của chị Đóng và rút số tiền 20.000.000 đồng nêu trên. Toàn bộ số tiền bán điện thoại được là 27.100.000 đồng, N sử dụng 500.000 đồng để mua ma tuý của một người đàn ông (N khai không biết rõ họ, tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể) tại khu vực đường gom dân sinh gần cánh đồng xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên để sử dụng, số tiền còn lại đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 08/4/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu trắng, có dung lượng bộ nhờ là 64Gb, số Imei 353891100705537, máy cũ đã qua sử dụng trị giá 13.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh, có dung lượng bộ nhớ 64Gb, số Imei 353234109673333, máy cũ, đã qua sử dụng trị giá 10.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen, có dung lượng bộ nhớ 64Gb, số Imei 353105792303, máy cũ, đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen, có dụng lượng bộ nhớ 64Gb, số Imei 357250096356969, máy cũ, đã qua sử dụng trị giá 7.000.000 đồng ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, có dung lượng bộ nhớ 64Gb, số Imei 35720194281980 trị giá 7.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A22, Ram 4Gb, dung lượng bộ nhớ 128 Gb, số Imei 35104441927976, máy cũ, đã qua sử dụng trị giá 2.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, Ram 4Gb, dung lượng bộ nhớ 128 Gb, số Imei 354813606249884, máy mới, chưa qua sử dụng trị giá 3.840.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, Ram 4Gb, dung lượng bộ nhớ 128 Gb, số Imei 354813601185273, máy mới, chưa qua sử dụng trị giá 3.840.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, Ram 4Gb, dung lượng bộ nhớ 128 Gb, số Imei 354813605277969, máy mới, chưa qua sử dụng trị giá 3.840.000 đồng.Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 59.020.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 109/CT-VKS ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Lò Văn N về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bầy luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Bộ luật hình sự

Xử phạt: Lò Văn N từ 02 năm tù đến 02 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2022.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng; ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, phạm tội khi còn ở độ tuổi vị thành niên do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 02 năm tù, để bị cáo sớm trở về với đời sống xã hội.

Bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lò Văn N đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05/4/2022, tại cửa hàng "Thegioidienthoai" ở thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang do Phùng Thị H, sinh năm 1990, trú tại: tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên làm chủ, Lò Văn N đã có hành vi trộm cắp 09 chiếc điện thoại di động trị giá 59.020.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo N về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 173, Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ các tình tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, xét đề ngị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 02 tháng tù, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội; bị cáo lười lao động nghiện mà túy không có nghề nghiệp do vậy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội tuy nhiên bị cáo khi phạm tội ở độ tuổi vị thành niên nhận thức pháp luật còn hạn chế nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên không có tài sản gì, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng khó khăn nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phùng Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A12 đã bị mất chưa thu hồi được theo như kết quả định giá là 3.840.000 đồng. Anh Vũ Đình V yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 25.000.000 đồng anh đã bỏ ra mua điện thoại

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường bị hại, trả lại tiền cho anh V do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Hà 3.840.000đ, trả lại anh V 25.000.000đ.

Bị cáo Lò Văn N dưới 18 tuổi không có tài sản gì do vậy căn cứ khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự thì ông Lò Văn C và Lò Thị N là bố mẹ đẻ của bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Hà 3.840.000 và trả lại anh V 25.000.000 là phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; Điều 585; 586; 587; Điều 589, Bộ luật Dân sự năm 2015. Để đảm bảo quyền lợi cho người được thi hành án cần áp dụng Khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định 08 chiếc điện thoại thu giữ là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Phùng Thị H. Ngày 06/5/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho chị Hà. Đối với 01 mũ lưỡi chai màu đen, trên mũ có chữ Louis Vuitton là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, bị cáo không sử dụng mũ vào việc phạm tội, tuy nhiên không có giá trị, bị cáo không xin lại; 01 chiếc quần dài bằng vải nỉ màu đen là tài sản của bị cáo Lò Văn Niền sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp, người bào chữa của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với anh Vũ Đình V và anh Nguyễn Huy H là người đã mua điện thoại của Lò Văn N nhưng không biết điện thoại là do N trộm cắp tài sản mà có; chị Vi Thị Đóng là người cho N mượn tài khoản ngân hàng để nhận và rút tiền bán điện thoại nhưng không biết nguồn gốc số tiền là do phạm tội mà có nên anh V, anh Hoàng, chị Đóng không vi phạm pháp luật.

[12] Đối với người đàn ông N khai bán ma túy cho N tại khu vực cánh đồng thuộc xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang ngày 05/6/2022, do N khai không biết họ tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực cánh đồng thuộc xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, không có người đàn ông nào như N khai có biểu hiện bán trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

[13] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn N ngày 05/6/2022, Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 121 ngày 04/6/2022, xử phạt N 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91 Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Lò Văn N 02 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2022.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48, Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589, khoản 2 Điều 357, Điều 468, Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc ông Lò Văn C và bà Lò Thị N (Bố mẹ bị cáo Lò Văn N) phải liên đới bồi thường cho chị Hà 3.840.000đ (*Ba triệu tám trăm nghìn đồng*) và trả lại anh V 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ lưỡi chai màu đen, trên mũ có chữ Louis Vuitton, 01 chiếc quần dài bằng vải nỉ màu đen.

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Chi cục thi hành án DS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện